

Chào mừng tất cả các em



Đến với tiết học đầu tiên

Môn: Ngữ văn lớp 6



TIẾT 4:

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT



Từ đơn và từ phức

Từ đơn	Bài tập 1	
	Từ phức	
	Từ ghép	Từ láy
Tôi, nghe, người...	bóng mờ, ưa nhìn,	hủn hoản, phành phạch giòn giã, rung rinh.

- Từ đơn là từ do một tiếng tạo thành.

- Từ phức do hai hay nhiều tiếng tạo thành. từ phức được phân làm 2 loại (từ ghép và từ láy)

Bài tập 2:

Từ láy mô phỏng âm thanh: *phanh phách, thành phách, ngoài ngoài, vắng vắng...*

=> Từ láy là những từ phức được tạo nhờ phép láy âm.

Bài tập 3:

Các từ láy

- *Phanh phách*: âm thanh phát ra do một vật sắc tác động liên tiếp vào một vật khác.

- *Ngoàm ngoạp*: (nhai) nhiều, liên tục, nhanh.

=> Dùng để miêu tả *Dé mèn* và nhấn mạnh vẻ đẹp cường tráng, mạnh mẽ khiến cho hình ảnh *Dé Mèn* hiện lên một cách sinh động.



Nghĩa của từ ngữ

Bài tập 4: Nghĩa của các từ

- Nghèo: không có hoặc có rất ít về vật chất (VD: Nhà nó rất nghèo.)
- Nghèo sức: khả năng hoạt động, làm việc hạn chế.
- Mưa dầm sùi sụ : mưa nhỏ, rả rích, kéo dài không dứt.
sụ
- Điệu hát mưa dầm sùi sụ : điệu hát nhỏ, kéo dài, buồn, ngậm ngùi, thê lương.

Biện pháp tu từ

Bài tập 6: Câu văn có hình ảnh so sánh

- Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp **như** hai lưỡi liềm máy làm việc.

□ Nhân mạnh Đế Mèn đang ở tuổi ăn, tuổi lớn, đầy sức sống, khoẻ mạnh.

- Mỏ Cốc **như** cái dùi sắt, chọc xuyên cả đất.

□ Cho thấy sự tức giận, sức mạnh đáng sợ của chị Cốc khi mổ Đế Choắt

=> So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác để tìm ra nét tương đồng và khác biệt giữa chúng.